

Bản án số: 1094/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-11-2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trịnh Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhanh;

Bà Trần Thị Bích Vân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồ Phương U, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 22 đường LN, phường PT, quận TP, Thành phố H, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Ông Dương Lương B, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19215 Fieldshire Cir, Katy, TX 77449, USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U trình bày:*

Bà Nguyễn Hồ Phương U và ông Dương Lương B tự nguyện kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận TP, Thành phố H, Việt Nam số 14 ngày 24/01/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống đều bất đồng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hai bên không còn lòng tin cho nhau. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, ông Dương Lương B sinh sống và làm việc tại nước Hoa Kỳ (USA), bà Nguyễn Hồ Phương U sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Hồ Phương U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Lương B.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Dương Lương B:*

Do ông Dương Lương B hiện đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA) nên Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài để niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Dương Lương B biết như Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm; Ông Dương Lương B đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồ Phương U.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bà Nguyễn Hồ Phương U có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Dương Lương B vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, Việt Nam phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hồ Phương U, cho bà Nguyễn Hồ Phương U được ly hôn với ông Dương Lương B. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; Hội đồng xét xử nhận định:

***Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:***

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Dương Lương B, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Dương Lương B đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

***Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U và bị đơn ông Dương Lương B tại phiên tòa sơ thẩm:***

Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Dương Lương B: Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài hợp lệ để thực hiện niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Dương Lương B biết Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm. Mặc dù ông Dương Lương B đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồ Phương U và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

Căn cứ Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U và bị đơn ông Dương Lương B.

***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U đối với bị đơn ông Dương Lương B, xét thấy:***

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối với bị đơn ông Dương Lương B không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn ông Dương Lương B từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U cung cấp để xét xử vụ án.

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân quận TP, Thành phố H, Việt Nam cấp cho bà Nguyễn Hồ Phương U và ông Dương Lương B, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồ Phương U và ông Dương Lương B là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Hồ Phương U yêu cầu ly hôn ông Dương Lương B với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống đều bất đồng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hai bên không còn lòng tin cho nhau. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, ông Dương Lương B sinh sống và làm việc tại nước Hoa Kỳ (USA), bà Nguyễn Hồ Phương U sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Đối với ông Dương Lương B, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp đúng quy định của pháp luật nhưng ông Dương Lương B không có phản hồi và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Nguyễn Hồ Phương U và ông Dương Lương B không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của bà Nguyễn Hồ Phương U ly hôn ông Dương Lương B theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Hồ Phương U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Hồ Phương U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, Việt Nam tại phiên tòa, như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Phương U đối với bị đơn ông Dương Lương B:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Hồ Phương U ly hôn ông Dương Lương B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân quận TP, Thành phố H, Việt Nam cấp cho bà Nguyễn Hồ Phương U và ông Dương Lương B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2. Về con chung:** Không xem xét, giải quyết.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Hồ Phương U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Hồ Phương U đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0092518 ngày 08/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H, Việt Nam.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**5. Về quyền kháng cáo bản án:**

Bà Nguyễn Hồ Phương U vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Nguyễn Hồ Phương U được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Dương Lương B cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày ông Dương Lương B được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND Q.TP,TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Trịnh Minh Đức**